

ĐIỂM SINH VIÊN HỌC LẠI, HỌC CẢI THIỆN, HỌC VƯỢT
Học kỳ: I, Năm học: 2019-2020

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
1	K48 HDDL	VÕ THỊ MỸ LÀNH	27/02/1996	7.0	6.2	6.4	Bản đồ du lịch	
2	K48 LHC	LÊ THỊ THƯƠNG	03/02/1996	7.0	6.0	6.3	Bản đồ du lịch	
3	K49 QLLH	NGUYỄN THỊ MÊ LINH	01/10/1997	7.2	7.0	7.1	Bản đồ du lịch	
4	K48 TMDT	ĐOÀN VĂN LUYỆN	29/01/1995	7.3	4.5	5.6	Chiến lược kinh doanh điện tử	
5	K48 QHCC	HỒ LÊ TRÍ TRUNG	19/05/1996	0.0	0.0	0.0	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
6	K48 TMDT	TRẦN HIẾU XUÂN BÌNH	16/01/1996	3.2	8.8	7.1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
7	K49 TTMKT	LÊ PHƯỚC THẢO MI	11/02/1997	8.7	4.5	5.8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
8	K50 QHCC	LÊ THỊ KIM NGÂN	19/04/1998	6.9	9.5	8.7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
9	K48 TMDT	HOÀNG THANH LONG	16/01/1992	8.1	7.2	7.6	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	
10	K49 QHCC	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	20/07/1997	8.5	5.5	6.7	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	
11	K49 TTMKT	NGUYỄN THỊ VĨNH PHÚ	20/07/1997	8.5	4.2	5.9	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	
12	K50 HDDL3	TRẦN CÔNG QUÝ	22/03/1997	8.6	7.4	7.9	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	
13	K50 KTDL	LÊ TRẦN XUÂN CHUÔNG	25/04/1998	8.3	6.3	7.1	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	
14	K50 TTMKT	LÊ PHAN BẢO TỊNH	29/12/1997	6.9	6.1	6.4	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	
15	K51 HDDL1	Y HẪNH	25/08/1999	8.3	8.6	8.5	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	
16	K51 QHCC	NGÔ LÊ HÀN MINH	02/11/1999	9.8	7.2	8.2	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	
17	K48 QLLH	NGUYỄN VĂN THÀNH LỘC	22/01/1996	8.9	8.7	8.8	Kinh tế lượng	
18	K50 KTDL	PHAN THỊ HỒNG PHƯƠNG	03/05/1998	8.3	5.5	6.3	Kinh tế lượng	
19	K50 QLLH2	LÊ VIỆT BẢO TRUNG	23/06/1998	6.9	4.6	5.3	Kinh tế lượng	
20	K50 TCSK	NGUYỄN THỊ MỸ HÒA	17/01/1998	9.0	8.2	8.4	Kinh tế lượng	
21	K50 TCSK	ĐOÀN BẢO VI	14/08/1998	9.2	8.2	8.5	Kinh tế lượng	
22	K50 TTMKT	LÊ THỊ HỒNG VÂN	29/03/1998	9.0	8.1	8.4	Kinh tế lượng	
23	K49 QTKD	NGUYỄN THỊ HẠNH	18/08/1997	0.0	0.0	0.0	Kinh tế vi mô	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
24	K48 QLLH	NGUYỄN VĂN THÀNH LỘC	22/01/1996	2.0	0.0	0.6	Kinh tế vĩ mô	
25	K48 TMDT	DƯƠNG TUẤN ANH	07/04/1995	2.0	2.5	2.4	Kinh tế vĩ mô	
26	K50 HDDL1	TRẦN THỊ DUNG	16/12/1998	8.9	3.7	5.3	Kinh tế vĩ mô	
27	K50 HDDL1	LỘC THỊ THOA	19/12/1997	8.9	4.0	5.5	Kinh tế vĩ mô	
28	K50 HDDL2	NGUYỄN HOÀNG TÚ TRINH	30/12/1998	8.2	3.4	4.8	Kinh tế vĩ mô	
29	K50 KTDL	LÊ TRẦN XUÂN CHUÔNG	25/04/1998	8.9	3.4	5.1	Kinh tế vĩ mô	
30	K50 KTDL	ĐINH XUÂN HẠ	12/04/1998	8.3	3.5	4.9	Kinh tế vĩ mô	
31	K50 KTDL	HỒ ĐĂNG NHẬT HUY	07/04/1997	8.9	4.7	6.0	Kinh tế vĩ mô	
32	K50 KTDL	VĂN THỊ NGỌC HUYỀN	08/04/1997	7.7	3.3	4.6	Kinh tế vĩ mô	
33	K50 KTDL	TRẦN NHƯ LÀI	11/01/1998	7.7	4.8	5.7	Kinh tế vĩ mô	
34	K50 LH2	NGÔ NHƯ NGUYỄN HÀ	18/12/1998	8.2	3.4	4.8	Kinh tế vĩ mô	
35	K50 QLLH2	TRƯỜNG THỊ MINH CHÂU	05/08/1998	6.3	4.9	5.3	Kinh tế vĩ mô	
36	K50 QLLH2	LÊ THỊ KHÁNH LY	19/07/1998	6.3	3.2	4.1	Kinh tế vĩ mô	
37	K50 TCSK	PHAN THỊ HỒNG THANH	16/07/1998	7.7	1.2	3.2	Kinh tế vĩ mô	
38	K50 TMDT	NGUYỄN VĂN HÙNG	28/02/1998	7.5	2.2	3.8	Kinh tế vĩ mô	
39	K50 TTMKT	NGUYỄN THỊ MY MY	13/08/1998	8.3	4.0	5.3	Kinh tế vĩ mô	
40	K51 HDDL1	TRƯỜNG THỊ QUỲNH TRANG	02/02/1999	2.0	0.0	0.6	Kinh tế vĩ mô	
41	K51 HDDL2	LÊ MINH HIẾU	01/10/1999	8.3	2.8	4.5	Kinh tế vĩ mô	
42	K51 HDDL2	HÀ TRỌNG THANH	16/11/1999	2.7	4.2	3.8	Kinh tế vĩ mô	
43	K51 HDDL2	NGÔ THANH TIẾN	09/02/1999	8.3	5.6	6.4	Kinh tế vĩ mô	
44	K51 HDDL2	LƯU THỊ THANH TRÀ	08/06/1999	8.9	4.2	5.6	Kinh tế vĩ mô	
45	K51 HDDL2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	10/04/1999	8.9	2.3	4.3	Kinh tế vĩ mô	
46	K51 QHCC	NGÔ LÊ HÀN MINH	02/11/1999	7.7	4.7	5.6	Kinh tế vĩ mô	
47	K51 QLLH2	HÀ THỊ MỸ HOA	27/06/1999	8.0	3.5	4.9	Kinh tế vĩ mô	
48	K51 QLLH2	VÕ THỊ LIỄU	11/08/1999	9.3	6.2	7.1	Kinh tế vĩ mô	
49	K51 QLLH2	LÊ KHÁNH LINH	16/09/1999	9.3	4.1	5.7	Kinh tế vĩ mô	
50	K51 QLLH2	VIÊN THỊ HIỀN MY	10/09/1998	8.7	3.7	5.2	Kinh tế vĩ mô	
51	K51 QLLH2	TRƯỜNG THỊ HỒNG NHI	26/03/1999	9.3	6.7	7.5	Kinh tế vĩ mô	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
52	K51 QLLH2	PHẠM THỊ TÚ	UYÊN	01/10/1999	7.3	1.9	3.5	Kinh tế vĩ mô	
53	K51 QLLH2	NGUYỄN THỊ	XUYÊN	02/11/1999	9.3	3.9	5.5	Kinh tế vĩ mô	
54	K51 QLLH3	HÀ THỊ VÂN	ANH	11/09/1999	8.7	1.2	3.5	Kinh tế vĩ mô	
55	K51 QLLH3	NGUYỄN TRẦN BẢO	CHÂU	04/07/1999	8.9	1.9	4.0	Kinh tế vĩ mô	
56	K51 QLLH3	LÊ THỊ	HÒA	08/04/1999	8.7	1.9	3.9	Kinh tế vĩ mô	
57	K51 QLLH3	LÊ THỊ	THANH	07/06/1999	8.7	1.5	3.7	Kinh tế vĩ mô	
58	K51 QTKD	HÀ VĂN	QUANG	06/10/1999	8.3	4.3	5.5	Kinh tế vĩ mô	
59	K49 QTKD	HỒ ĐÌNH	LỰC	19/06/1997	7.7	4.0	5.1	Luật du lịch	
60	K LH1	PHẠM CẢNH	NHẬT	26/10/2000	8.9	8.5	8.7	NNLCB Chủ nghĩa Mác Lênin 1	
61	K48 TMDT	HOÀNG THANH	LONG	16/01/1992	8.5	8.5	8.5	NNLCB Chủ nghĩa Mác Lênin 1	
62	K50 HDDL1	PHẠM ĐÌNH BẠCH	LINH	20/02/1997	9.1	9.0	9.0	NNLCB Chủ nghĩa Mác Lênin 1	
63	K50 QLLH1	TRẦN THỊ	NƠ	16/11/1998	9.3	8.5	8.8	NNLCB Chủ nghĩa Mác Lênin 1	
64	K52	NGÔ VĂN	HOÀNG	05/02/2000	8.9	8.5	8.7	NNLCB Chủ nghĩa Mác Lênin 1	
65	K52 LH	PHÙNG TIẾN	SĨ	29/03/2000	9.3	8.5	8.8	NNLCB Chủ nghĩa Mác Lênin 1	
66	K52 LH1	ROMÃH	H'SUÊ	22/07/1999	8.9	8.5	8.7	NNLCB Chủ nghĩa Mác Lênin 1	
67	K52 QLLH1	PHAN THỊ	PHUỜNG	26/07/2000	8.9	8.5	8.7	NNLCB Chủ nghĩa Mác Lênin 1	
68	K50 HDDL1	HUỲNH THỊ HỒNG	ĐÀO	30/11/1998	8.7	8.8	8.8	Marketing căn bản	
69	K50 KTDL	NGUYỄN CẢNH	NHÂN	23/09/1998	8.3	6.0	6.7	Marketing căn bản	
70	K50 KTDL	PHAN THỊ HỒNG	PHUỜNG	03/05/1998	8.3	7.0	7.4	Marketing căn bản	
71	K50 KTDL	PHẠM THỊ KIM	PHUỜNG	05/11/1998	8.3	6.0	6.7	Marketing căn bản	
72	K50 TTMKT	NGUYỄN THỊ MY	MY	13/08/1998	8.0	6.0	6.6	Marketing căn bản	
73	K50 TTMKT	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	29/03/1998	8.7	7.8	8.1	Marketing căn bản	
74	K51 HDDL1	NGUYỄN HỮU	TIẾN	05/02/1999	0.0	6.0	4.2	Marketing căn bản	
75	K LHĐT2	NGUYỄN HIỀN	THẢO	25/04/2000	0.0	7.0	4.9	Marketing dịch vụ	
76	K50 TTMKT	LÊ PHAN BẢO	TỊNH	29/12/1997	0.0	8.0	5.6	Marketing dịch vụ	
77	K50 QLLH1	HOÀNG THỊ THÙY	LINH	03/06/1998	0.0	0.0	0.0	Nguyên lý thống kê kinh tế	
78	K50 QLLH1	LÊ THỊ QUỲNH	TRANG	20/04/1998	8.7	7.0	7.5	Nguyên lý thống kê kinh tế	
79	K50 QLLH2	NGUYỄN THỊ	HUỜNG	27/05/1998	8.3	4.5	5.6	Nguyên lý thống kê kinh tế	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
80	K50 QTKD	LÊ THỊ	NHIỆM	02/01/1998	8.7	7	7.5	Nguyên lý thống kê kinh tế	
81	K48 TMDT	HOÀNG THANH	LONG	16/01/1992	7.1	7.5	7.3	Nhập môn thương mại điện tử	
82	K49 HDDL	HÀ THỊ THANH	THƯỜNG	18/08/1997	7.7	5.4	6.1	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
83	K50 KTDL	LÊ TRẦN XUÂN	CHƯƠNG	25/04/1998	8.6	7.0	7.5	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
84	K50 KTDL	VĂN THỊ NGỌC	HUYỀN	08/04/1997	8.5	7.1	7.5	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
85	K50 KTDL	TRẦN NHƯ	LÀI	11/01/1998	8.5	6.6	7.2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
86	K50 KTDL	LÊ HOÀNG MỸ	LOAN	11/05/1997	8.5	6.4	7.0	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
87	K50 KTDL	NGUYỄN THỊ	NHIÊN	20/08/1997	8.5	6.5	7.1	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
88	K50 KTDL	PHAN THỊ KIỀU	OANH	09/08/1998	8.5	8.0	8.2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
89	K51 HDDL1	NGUYỄN HỮU	TIỀN	05/02/1999	0.0	0.0	0.0	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
90	K51 KTDL	ĐỖ MINH	PHƯỚC	09/01/1999	7.8	9.0	8.6	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
91	K51 KTDL	NGUYỄN ĐẠI	SƠN	20/05/1999	7.5	7.5	7.5	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
92	K51 KTDL	LÊ THỊ THANH	TRÀ	21/02/1999	7.3	5.6	6.1	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	
93	K50 HDDL1	HUỲNH THỊ HỒNG	ĐÀO	30/11/1998	8.7	4.5	5.8	Pháp luật đại cương	
94	K50 HDDL1	TRẦN THỊ	DUNG	16/12/1998	8.3	7.0	7.4	Pháp luật đại cương	
95	K50 HDDL1	NGUYỄN DUY	HUY	17/03/1997	8.3	5.0	6.0	Pháp luật đại cương	
96	K50 HDDL1	PHẠM ĐÌNH BẠCH	LINH	20/02/1997	8.7	5.5	6.5	Pháp luật đại cương	
97	K50 HDDL2	LÊ THỊ CÁC	HẢI	15/04/1998	8.7	5.5	6.5	Pháp luật đại cương	
98	K50 HDDL3	VÕ THỊ HIỀN	DIỆU	08/08/1998	8.0	5.0	5.9	Pháp luật đại cương	
99	K50 HDDL3	PHẠM THỊ	HOA	15/12/1998	8.7	5.0	6.1	Pháp luật đại cương	
100	K50 HDDL3	LÊ THỊ	SỸ	23/01/1997	8.3	3.5	4.9	Pháp luật đại cương	
101	K50 LH2	NGÔ NHƯ NGUYỄN	HÀ	18/12/1998	8.3	5.5	6.3	Pháp luật đại cương	
102	K50 QLLH1	LÊ THỊ QUỲNH	TRANG	20/04/1998	8.7	6.5	7.2	Pháp luật đại cương	
103	K50 TMDT	ĐỖ	DIỆU	18/05/1996	8.0	6.0	6.6	Pháp luật đại cương	
104	K50 TTMKT	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	04/01/1998	8.7	5.5	6.5	Pháp luật đại cương	
105	K52 QTKD1	HỒ HOÀNG	PHÚC	23/07/2000	0.0	0.0	0.0	Pháp luật đại cương	
106	K48 QHCC	HỒ LÊ TRÍ	TRUNG	19/05/1996	0.0	0.0	0.0	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	
107	K49 KTDL	TRẦN ĐỨC ANH	KIỆT	21/03/1997	9.0	8.0	8.3	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
108	K48 QLLH	NGUYỄN VĂN THÀNH LỘC	22/01/1996	8.0	8.0	8.0	Quản lý điểm đến	
109	K48 TMĐT	DƯƠNG TUẤN ANH	07/04/1995	8.0	7.0	7.3	Quản trị chiến lược	
110	K50 TMĐT	ĐỖ DIỆU	18/05/1996	8.0	7.5	7.7	Quản trị chiến lược	
111	K HDDL1	ĐẶNG PHẠM ĐÌNH SANG	05/04/1999	0.0	7.5	5.3	Quản trị học	
112	K50 HDDL1	NGUYỄN THỊ NHUNG	07/01/1999	0.0	9.0	6.3	Quản trị học	
113	K50 QLLH1	NGUYỄN THỊ NGỌC QUÝ	04/10/1999	9.0	8.0	8.3	Quản trị học	
114	K50 QLLH1	NGUYỄN TẤN QUÝ	06/09/1998	8.7	8.5	8.6	Quản trị học	
115	K50 TCSK	LÊ THỊ THÚY UYÊN	03/05/1998	9.3	6.0	7.0	Quản trị học	
116	K50 TTMKT	LÊ THỊ HOÀI PHƯƠNG	19/04/1998	9.3	7.5	8.0	Quản trị học	
117	K50 HDDL1	LƯƠNG THỊ ÁI HIỀN	08/08/1997	8.7	8.3	8.4	Quản trị lữ hành	
118	K50 KTDL	TRẦN NHƯ LÀI	11/01/1998	8.0	5.0	5.9	Quản trị nhân lực	
119	K50 KTDL	LÊ HOÀNG MỸ LOAN	11/05/1997	8.0	6.8	7.2	Quản trị nhân lực	
120	K48 QLLH	NGUYỄN VĂN THÀNH LỘC	22/01/1996	8.7	8.5	8.6	Toán C1	
121	K50 HDD1	HUỲNH THỊ HỒNG ĐÀO	30/11/1998	8.7	8.5	8.6	Toán C1	
122	K50 HDDL1	TRẦN THỊ DUNG	16/12/1998	2.7	0.0	0.8	Toán C1	
123	K50 HDDL2	TRẦN THỊ ĐÔNG PHƯƠNG	28/06/1998	6.3	4.0	4.7	Toán C1	
124	K50 KTDL	HỒ ĐĂNG NHẬT HUY	07/04/1997	0.0	0.0	0.0	Toán C1	
125	K50 QLLH1	TRẦN THỊ NƠ	16/11/1998	8.7	8.5	8.6	Toán C1	
126	K50 TTMKT	NGUYỄN SƠN LÂM	22/03/1998	0.0	0.0	0.0	Toán C1	
127	K50 TTMKT	NGUYỄN THỊ MY MY	13/08/1998	0.0	6.5	4.6	Toán C1	
128	K51 TCSK	NGÔ THỊ ÁNH NGUYỆT	10/10/1999	7.0	2.0	3.5	Toán C1	
129	K51 TMĐT	HOÀNG NGỌC THỌ	30/10/1999	0.0	1.0	0.7	Toán C1	
130	K0 HDD1	HUỲNH THỊ HỒNG ĐÀO	30/11/1998	8.7	5.5	6.5	Toán C2	
131	K48 QLLH	NGUYỄN VĂN THÀNH LỘC	22/01/1996	8.7	6.0	6.8	Toán C2	
132	K50 HDD3	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	02/01/1998	8.7	8.5	8.6	Toán C2	
133	K50 HDDL3	VÕ THỊ HIỀN DIỆU	08/08/1998	8.7	5.5	6.5	Toán C2	
134	K50 KTDL	LÊ TRẦN XUÂN CHUÔNG	25/04/1998	6.0	4.5	5.0	Toán C2	
135	K50 QLLH2	NGÔ THỊ ĐÀI NHƯ	23/04/1998	5.7	3.5	4.2	Toán C2	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
136	K50 QLLH2	HOÀNG THỊ DIỄM	PHÚC	03/10/1998	5.7	3.5	4.2	Toán C2	
137	K50 TTMKT	NGUYỄN SƠN	LÂM	22/03/1998	0.0	0.0	0.0	Toán C2	
138	K50 TTMKT	NGUYỄN THỊ MY	MY	13/08/1998	2.7	0.0	0.8	Toán C2	
139	K51 KTDL	HUỲNH KIM	PHÚ	26/08/1999	4.3	5.5	5.1	Toán C2	
140	K51 TMDT	HOÀNG NGỌC	THỌ	30/10/1999	4.0	3.5	3.7	Toán C2	
141	K51 TTMKT	TRẦN ĐÌNH	THIỆN	28/01/1999	5.7	6.5	6.3	Toán C2	
142	K51 HDDL2	Đỗ Thị Thu	Hà	16/07/1999	5.7	7.5	7.0	Toán C2	
143	K47 QHCC	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VÂN	09/04/1995	10.0	5.2	7.1	Tin học đại cương	
144	K49 TCSK	TRẦN HOÀN	THẮNG	11/11/1997	8.8	6.0	7.1	Tin học đại cương	
145	K50 HDDL2	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	28/10/1998	7.0	6.5	6.7	Tin học đại cương	
146	K50 QLLH1	PHẠM THỊ QUỲNH	ANH	03/08/1998	8.5	6.4	7.2	Tin học đại cương	
147	K52 QTKS2	TÔ THỊ TRÂM	ANH	07/03/2000	8.8	5.0	6.5	Tin học đại cương	
148	K50 QLLH1	TRẦN THỊ	NƠ	16/11/1998	8.5	4.0	5.4	Tâm lý đại cương	
149	K51 HDDL2	HUỲNH VĂN	ĐỨC	12/08/1999	9.3	8.3	8.6	Tâm lý đại cương	
150	K51 QLLH3	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	NINH	18/08/1999	9.0	6.0	6.9	Tâm lý đại cương	
151	K52 QTKD1	HỒ HOÀNG	PHÚC	23/07/2000	2.7	0.0	0.8	Tâm lý đại cương	
152	K LHĐT2	NGUYỄN HIỀN	THẢO	25/04/2000	9.3	8.5	8.7	Tâm lý du khách	
153	K48 QLLH	NGUYỄN VĂN THÀNH	LỘC	22/01/1996	9.3	6.5	7.3	Tâm lý du khách	
154	K DL2	NGUYỄN THỊ HOÀNG	DIỆU	25/01/2000	9.5	4.5	6.0	Tổng quan du lịch	
155	K DL2	NGUYỄN THỊ THU	UYÊN	12/11/2000	9.5	7.0	7.8	Tổng quan du lịch	
156	K49 HDDL	HÀ THỊ THANH	THƯỜNG	18/08/1997	9.3	4.0	5.6	Tổng quan du lịch	
157	K51 TMDT	LÊ VĂN	DIÊN	29/10/1999	9.3	0.0	2.8	Tổng quan du lịch	
158	K50 TTMKT	TRƯƠNG HOÀNG PHƯỚC	ANH	10/03/1998	9.3	3.0	4.9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
159	K52 LHĐT1	ĐÀO THỊ	LAN	04/07/2000	8.7	4.0	5.4	Toán ứng dụng trong kinh tế	
160	K52 LHĐT1	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	08/04/2000	9.0	4.5	5.9	Toán ứng dụng trong kinh tế	
161	K50 QLLH2	Nguyễn Thị Thu	Thảo	07/10/1998	8.3	8.0	8.1	Văn hóa các dân tộc thiểu số	
162	K50 QLLH2	Nguyễn Thị	Hương	27/05/1998	9.3	8.0	8.4	Văn hóa các dân tộc thiểu số	
163	K50 QLLH1	Lê Thị Minh	Trang	01/08/1997	9.0	5.0	6.2	Văn hóa các dân tộc thiểu số	